TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày: 23/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang
Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lỳ Phù Cà
2. Ông: Đào Long Hải

Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà: ông Nguyễn Văn Thanh, kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/HSST, ngày 26 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST –HS, ngày 8 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Pờ Nhù H - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1960; sinh tại: xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: bản H, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn:01/10; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Pờ Chà P – đã chết; Con bà: Vàng Xì M – đã chết; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Ly Mò X (đã chết). Bị cáo có 5 con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2017 đến ngày 23/7/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bỏ trốn cơ quan Điều tra đã ra quyết định truy nã đến ngày 10/01/2019 bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Đình Thắng – Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 19/7/2017, Pờ Nhù H Trú tại: bản Huổi Tát, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu đang xem ti vi ở nhà Vàng Go Gi (cùng bản) thì H nhận được điện thoại gọi đến của một người mà trước đó H đã mua thuốc phiện để sử dụng (nhưng H không biết tên và địa chỉ). Qua điện thoại, người đàn ông này nói" *Có mua thuốc phiện nữa không? nếu mua thì lên chỗ cũ ngay nhé"*. Nghe vậy, H trả lời " *Có*", rồi tắt máy. Sau đó H nhờ Vàng Go Gi lấy xe mô tô chở H đi lên đồi cao

su cách nhà khoảng 3 km với mục đích là đi gặp người đàn ông này để mua thuốc phiện, H thỏa thuận với Gi mua được thuốc phiện thì cho Gi hút cùng. Gi đồng ý, lấy xe mô tô ra đường bê tông cạnh nhà đợi H, còn H đi về nhà lấy 02 lọ nhựa màu trắng với mục đích để đựng thuốc phiện sau khi mua được và một chiếc áo mưa rồi quay ra chỗ Gi đợi bảo Gi chở lên đồi cao su. Khi lên đến đỉnh đồi cao su H và Gi gặp người đàn ông vừa gọi điện thoại cho H. Qua trao đổi người đàn ông này hỏi*" Chú mua bao nhiêu tiền"* H trả lời *" từ từ để chú đếm tiền xem đã"*. Sau khi đếm tiền xong, H trả lời "*Chú mua tám triệu sáu"*. Nói xong H đưa cho người đàn ông này 8.600.000đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng), người đàn ông nhận tiền rồi đi vào trong rừng, một lúc sau quay trở lại đưa cho H 6 gói thuốc phiện, mỗi gói được gói trong mảnh giấy nilon màu trắng, trong đó, có 4 gói to tương đương nhau, 02 gói nhỏ hơn tương đương nhau. Người đàn ông nói" *4 gói to hơn mỗi gói 2.000.000đồng còn 02 gói nhỏ hơn mỗi gói 300.000đồng*". Mua thuốc phiện xong H tiếp tục mua của người đàn ông này 01 gói thuốc tân dược nhãn hiệu APC với số tiền 300.000đồng. Sau khi mua được thuốc phiện H cho vào 02 lọ nhựa đã đem theo và gói vào gói thuốc tân dược cho vào trong túi áo mưa đang mặc bảo Gi chở về nhà. Về đến nhà Gi, H bảo Gi lấy bàn đèn ra để hút thuốc phiện, còn H lấy 01 gói thuốc phiện trong số 06 gói thuốc phiện vừa mua được ra gạt lấy ra một ít thuốc phiện ra chia làm 02 phần, 01 phần gói trong mảnh ni lon màu xanh cho vào trong túi vải đeo trên người và 01 phần để lại cùng Gi sử dụng (hút). Khoảng 4 giờ ngày 20/7/2018 H và Gi đang nằm hút thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè phát hiện, lợi dụng đêm tối Gi đã bỏ chạy, còn Pờ Nhù H bị bắt quả tang thu giữ của Hừ 07 gói (01 gói H đang đeo trên người, 01 gói đang sử dụng, 05 gói trong bao xác rắn), chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc theo lời khai của H đây là thuốc phiện; ngoài ra còn thu giữ 940 viên thuốc tân dược nhãn hiệu APC; 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobile; 01 bao tải xác rắn; 01 chiếc túi vải màu đen; 02 lọ nhựa màu trắng.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 07 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Pờ Nhù H có tổng khối lượng là 317,17 gam(Trong đó gói 1 có khối lượng 65,82 gam; gói 2 có khối lượng 79,77 gam; gói 3 có khối lượng 76,25 gam; gói 4 có khối lượng 74,58 gam; gói 5 có khối lượng 6,88 gam; Gói 6 có khối lượng 6,99 gam; gói 7 có khối lượng 1,88 gam. Tại bản kết luận giám định số: 345/GĐ – KTHS, ngày 08/08/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận, 07 mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Pờ Nhù H gửi đến giám định là ma túy loại thuốc phiện.

Tại Cáo trạng số: 11/CT- VKS– MT, ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Pờ Nhù H về tội *" Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nay là Điều 251 BLHS năm 2015.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Pờ Nhù H phạm tội *" Mua bán trái phép chất ma túy ".*

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là

phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS2015, Điều 106 BLTTHS 2015, tịch thu tiêu hủy gồm: 301,43 gam thuốc phiện còn lại sau giám định, 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện, 940 viên thuốc tân dược APC, 01 bao tải xác rắn, 01 túi vải màu đen (dạng ví da) có dây đeo; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobile màu đen viền bạc thu giữ của Pờ Nhù H.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội. Người bào chữa nhất trí với tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nhận thức về pháp luật còn có những hạn chế nhất định, bị cáo có anh trai là liệt sỹ, đề nghị áp dụng tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46. Trên cơ sở bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS năm 2009 cho bị cáo được hưởng án thấp để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Pờ Nhù H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí ý kiến của người bào chữa không có ý kiến gì bổ sung; Nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Pờ Nhù H thấy rằng, vào khoảng 23 giờ ngày 19/7/2017, trong lúc đang xem ti vi tại nhà Vàng Go Gi tại xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu, khi nghe thấy có người gọi điện thoại trao đổi về việc mua thuốc phiện, do muốn có thuốc phiện để sử dụng và bán lẻ cho những người nghiện kiếm lời nên H đã đồng ý, đồng thời nhờ Vàng Go Gi lấy xe mô tô chở H đi. Khi Gi chở H đến điểm hẹn, tại khu vực đỉnh đồi cao su thuộc khu vực xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu, Pờ Nhù H đã mua được 06 gói thuốc phiện với số tiền 8.600.000đồng và 01 gói thuốc tân dược APC với số tiền 300.000đồng của một người đàn ông dân tộc Mông. Mua được thuốc phiện và thuốc tân dược APC, Hừ và Gi đi về nhà, về đến nhà Gi, H lấy một gói thuốc phiện gạt ra lấy 01 gói nhỏ và 10 viên thuốc tân được

APC cùng Gi sử dung thuốc phiện. Đến khoảng 4 giờ ngày 20/7/2017 khi Gi và H đang sử dụng thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè phát hiện, lợi dụng đêm tối Vàng Go Gi đã chạy trốn, tổ công tác đã bắt quả tang Pờ Nhù H, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 7 gói thuốc phiện có tổng khối lượng là 312,17 gam; 940 viên thuốc tân dược APC; 01 bộ bàn đèn tự tạo; 01 bao tải xác rắn; 01 chiếc điện thoại di động; 01 chiếc túi vải (loại ví da).

Như vậy, khẳng định hành vi của Pờ Nhù H đã đủ yếu tố cấu thành tội" *Mua bán trái phép chất ma túy*". Hành vi của bị cáo được thực hiện trong khi Bộ Luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành, so với Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 và căn cứ điểm b Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, thì quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* so với quy định tại khoản 1 Điều 194 tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*" trong Bộ luật hình sự năm 1999 là không có lợi cho người phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xử lý đối với bị cáo. Từ những đánh giá trên, Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm tội" *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm tù.

Do vậy, Cáo trạng số 11/CT - VKS - MT, ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với Pờ Nhù H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*' theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nay là khoản 1 Điều 251BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo Pờ Nhù Hừ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ việc mua thuốc phiện về để sử dụng (hút) và bán lẻ cho những người nghiện là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng sấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Để đảm bảo cho công tác phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương, cần phải có mức hình phạt tù, tương sứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Pờ Nhù H có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người nghiện chất ma túy. Trong quá trình thực hiện biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo đã bỏ trốn, Cơ quan Điều tra đã ra Lệnh truy nã, đến ngày 10/1/2019 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo Pờ Nhù H luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc La Hủ là một trong dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sống ở vùng có điều kinh tế xã hội

khó khăn, hiểu biết về pháp luật còn có phần hạn chế; bị cáo có anh Trai là Pờ Xé Ch là Liệt sỹ được Tổ Quốc ghi công ngày 09/7/2015 theo Quyết định số: 386/Ttga ngày 26 tháng 7 năm 1974, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Pờ Nhù H, nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có một người đàn ông dân tộc Mông đã bán thuốc phiện cho Pờ Nhù H, nhưng H lại không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được đối với người này. Đối với Vàng Go Gi là người dùng xe mô tô chở H đi mua ma túy, trong khi bắt H, Gi đã bỏ trốn, qua xác minh chưa xác minh được Gi đang làm gì ở đâu, do vậy cơ quan Điều tra đã tách ra để xử lý đối với Gi khi có đủ căn cứ.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 301,43 gam thuốc phiện còn lại sau giám định, 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện, 940 viên thuốc tân dược APC, 01 bao tải xác rắn, 01 túi vải màu đen (dạng ví da) có dây đeo, đây là chất cấm lưu hành và công cụ phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobile màu đen, viền bạc, có số IMEL510041600658790 (đã qua sử dụng) thu giữ của Pờ Nhù Hừ, đây là phương tiện phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng cần phải tich thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Pờ Nhù H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến của người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 46 BLHS năm 1999 cho bị cáo vì bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Do vậy, Hội đồng xét xử bác bỏ ý kiến đề nghị này của người bào chữa cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và một phần ý kiến của người bào chữa, của bị cáo là có căn cứ cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45, điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Pờ Nhù H phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Pờ Nhù H: 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm

giam là ngày 10/01/2019, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/7/2017 đến ngày 23/7/2017.

2. Về Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 301,43 gam thuốc phiện còn lại sau giám định, 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện, 940 viên thuốc tân dược APC, 01 bao tải xác rắn, 01 túi vải màu đen (dạng ví da) có dây đeo, theo biên bản giao nhận ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobile màu đen, viền bạc, có số IMEL510041600658790 (đã qua sử dụng) thu giữ của Pờ Nhù H theo biên bản giao nhận ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Pờ Nhù H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.